Cũng giống như bất kỳ hoạt động có mục đích nào, quản lý hành chính nhà nước được tiến hành trên cơ sở những nguyên tắc nhất định. Đây chính là tư tưởng chủ đạo rất quan trọng trong tổ chức và hoạt động giúp cho các chủ thể quản lý hành chính nhà nước thực hiện có hiệu quả các công việc của mình trên các lĩnh vực đã được phân công.

Xét từ khía cạnh, góc độ của luật hành chính, nguyên tắc trong quản lý hành chính nhà nước là tổng thể các quy phạm pháp luật hành chính có nội dung là những tư tưởng chủ đạo làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Các nguyên tắc trong quản lý hành chính nhà nước được ghi nhận trong các văn bản pháp luật của nhà nước, từ hiến pháp, luật đến các văn bản dưới luật và có nội dung rất đa dạng, thống nhất và liên hệ chặt chẽ với nhau. Việc phân loại chúng một cách khoa học nhằm các định cụ thể vị trí, vai trò của chúng trong quản lý hành chính nhà nước, trên cơ sở đó xây dựng và áo dụng chúng một cách có hiệu quả. Một trong những nguyên tắc cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước có thể kể đến là nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc.

**- Cơ  sở pháp lý:**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết vơi sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam… Các chính sách kinh tế -  xã hội phải phù hợp với đặc thù của các vùng và các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số”. Điều 5 Hiến pháp 1992 (sửa đổi bổ sung năm 2001) quy định: “Nhà nước thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc”. Quy định này của Hiến pháp đã đặt nền móng pháp lý cho việc xây dựng và thực hiện nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc trong quản lý hành chính nhà nước
**- Nội dung của nguyên tắc:**

**a.Trong công tác đào tạo và sử dụng cán bộ**

Nhà nước có các chính sách ưu tiên đối với con em các dân tộc ít người, giúp đỡ về vật chất, động viên, khuyến khích về tinh thần để họ tích cực học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt. Trên cơ sở này, Nhà nước bao giờ cũng dành tỉ lệ nhất định số cán bộ, công chức là người dân tộc trong biên chế của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các cơ quan nhà nước hoạt động trên đia bàn các khu vực miền núi, biên giới, hải đảo nơi có nhiều đồng bào các dân tộc ít người sinh sống và có chính sách khuyên khích đối với những người tình nguyện đến phục vụ tại những khu vực này. Chính sách này tạo khả năng quan trọng để đồng bào các dân tộc ít người có điều kiện góp phần quyết định những vấn đề có liên quan tới quyền và lợi ích chính đáng của họ cũng như các vấn đề quan trọng khác cùa đất nước hay từng địa phương.
Chính sách ưu tiên của Nhà nước trong công tác cán bộ ở khu vực miền núi, biên giới và hải đảo còn thể hiện ở việc quy định chế độ đãi ngộ về vật chất, tinh thần đối với các cán bộ, công chức làm việc ở những khu vực này. Điều 10 Pháp lệnh cán bộ, công chức quy định: “Cán bộ, công chức làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo hoặc làm việc trong các ngành nghề độc hại nguy hiểm được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi do chính phủ quy định.” Chính sách đãi ngộ này góp phần động viên, khuyến khích các cán bộ, công chức ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của mình để góp phần đưa miền núi tiến kịp với miền xuôi.

Ví dụ: Một trong những tỉnh có số lượng khá đông đảo đồng bào dân tộc sinh sống là tỉnh Sơn La. Để xây dựng được đội ngũ cán bộ là người dân tộc đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước nói chung, của tỉnh Sơn La nói riêng. Trong những năm qua ngoài những chính sách chung của Nhà nước, tỉnh Sơn La đã ban hành một số chính sách khuyến khích áp dụng riêng cho địa phương, cụ thể:

\* Quyết định 1104/QĐ -UB ngày 29/4/2002 của UBND tỉnh về chính sách đào tạo cán bộ, công chức và cán bộ chính quyền cơ sở:

- Cán bộ được cử đi học ngoài tỉnh được hưởng nguyên lương và được hỗ trợ sinh hoạt phí 100.000đ /tháng đối với nam; 120.000đ/tháng đối với nữ; tiền mua tài liệu học tập 1.500.000đ /khoá học

- Cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn được hưởng theo Thông tư 105 của Bộ Tài chính và tỉnh hỗ trợ thêm 100.000đ /người /tháng đối với cán bộ, học viên thuộc các xã vùng III, vùng đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ 50% học phí cho cán bộ học tại chức tại tỉnh.

\* Quyết định số 139/QĐ -UB ngày 29/8/2003 của UBND tỉnh ban hành chính sách đào tạo cán bộ xã, phường đương chức và cán bộ nguồn, được cử đi học nâng cao trình độ văn hoá và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

- Được hỗ trợ một lượt đi, một lượt về trong khoá học cụ thể là: vùng I: 50.000đ/người, vùng II: 100.000đ/người, vùng III: 150.000đ/người.

- Được hỗ trợ tiền mua tài liệu phục vụ học tập.

- Đối với khoá đào tạo dài hạn 2 năm trở lên được hỗ trợ 1.000.000đ /người /tháng.

- Được hưởng nguyên lương hoặc sinh hoạt phí trong thời gian học.

- Đối với cán bộ dự nguồn được hưởng học bổng theo mức 220.000đ /người /tháng nếu là nữ được hỗ trợ thêm 20.000đ /người /tháng.

**b. Trong việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội**Nhà nước luôn quan tâm tới việc đưa ra những giải pháp, chính sách phù hợp để tạo điều kiện phát triển mọi mặt đời sống của đồng bào các dân tộc ít người, cụ thể là:
+ Chú ý tới việc đầu tư xây dựng các công trình quan trọng về kinh tế, quốc phòng ở vùng các dân tộc thiểu số, một mặt nhằm khai thác những tiềm năng kinh tế, mặt khác nhằm xóa bỏ từng bước sự chênh lệch giữa các vùng trong đất nước, bảo đảm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc ít người.
+ Nhà nước có các chính sách đúng đắn đối với những người đi xây dựng vùng kinh tế mới, có kế hoạch và thường xuyên tổ chưc điều động phân bố lao động tới các vùng dân tộc thiểu số. Việc làm này không chỉ phân bố lại lao động một cách hợp lý mà còn tại điều kiện thuận lợi để các dân tộc ít người nâng cao trình độ về mọi mặt

Tóm lại, chính sách dân tộc là chính sách xã hội quan trong luôn được Đảng và nhà nước ta quan tâm. Các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam có quyền bình đẳng với nhau trong  mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội và đều được Nhà nước quan tâm, giúp đỡ về mọi mặt để phát huy tài năng, sức lực và trí tuệ.